TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2020/HS-ST
Ngày 31/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Vi Khánh Dần.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Bích Hường và bà Mã Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng- Thẩm tra viên- Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 76/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 đối với:

Bị cáo Nông Văn T; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 16 tháng 6 năm 1973, tại xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Nông Văn C và bà Hoàng Thị R (đều đã chết); Anh chị em ruột: Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Lý Thị T, sinh năm 1977, trú tại xóm Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng *(Có mặt).*

Người có quyền lợi liên quan: Chị Lý Thị T. Sinh năm: 1977.
Trú quán: Xóm Đ, xã K, huyện T, Cao Bằng. *Có mặt.*

Những người làm chứng:

1. Đàm Văn N, sinh năm 1990; trú tại xóm L, xã P, huyện T, Cao Bằng.
2. Dương Văn T, sinh năm 1993; trú tại xóm P, xã K, huyện T, Cao Bằng.
3. Nông Văn T1, sinh năm 1992; trú tại xóm L, xã P, huyện T, Cao Bằng.

(Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 40 ngày 11 tháng 10 năm 2020, Công an xã Kvà Công an xã P làm nhiệm vụ tại khu vực giáp ranh xã K và xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện Nông Văn T, sinh năm 1973, trú tại xóm Đ, xã K thấy Nông Văn T đang đứng ở trước cửa nhà có nhiều biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra Nông Văn T không chấp hành, dùng tay phải thò vào túi quần đằng sau bên phải đang mặc, vung tay ném ra nền nhà 01 gói bằng ni lon màu trắng, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng. Kiểm tra trên người T phát hiện trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc có 01 ví da màu nâu, bên trong ví có 01 gói ni lon màu trắng, có chứa các cục chất bột rắn màu trắng. Nông Văn T khai nhận 02 gói trên là ma túy (heroine) của T. Ngoài ra, còn tạm giữ 9.840.000đ (chín triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu đen, màn hình cảm ứng và một số vật chứng khác có liên quan. Sau khi bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn T. Kết quả khám xét không thu được tài liệu, đồ vật có liên quan.

Ngày 14 tháng 10 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân các cục nhỏ chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn T có khối lượng 1,80g (một phẩy tám không gam). Tại bản kết luận giám định số 275/GĐMT ngày 23/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *"Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại: Heroine"*.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn T khai nhận bản thân lệ thuộc vào ma túy và bắt đầu bán lẻ ma túy từ tháng 9 năm 2020. Việc mua bán ma túy do một mình bị cáo thực hiện không có ai giúp. Hình thức giao dịch là các đối tượng nghiện đến nhà bị cáo hoặc gọi điện trước hẹn địa điểm rồi bị cáo mang ma túy đi bán cho họ. Bị cáo được bán ma túy cho những người sau:

Bán cho Nông Văn T ở xóm L, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng 03 (ba) lần, mỗi lần 01 gói 100.000đ (một trăm nghìn đồng), lần gần nhất khoảng 16 giờ chiều ngày 11/10/2020.

Bán cho Đàm Văn N ở xóm L, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng 03 (ba) lần, mỗi lần 01 gói 100.000 đồng, lần gần nhất bán ma túy cho N là vào buổi trưa ngày 09/10/2020.

Bán cho Dương Văn T ở xóm P, xã K, huyện T 02 lần, mỗi lần 01 gói 100.000 đồng, chỉ nhớ trong tháng 9 hoặc tháng 10/2020. Không nhớ ngày giờ cụ thể.

Ngoài ra, bị cáo còn bán ma túy cho một số người khác nhưng không biết tên và địa chỉ.

Quá trình điều tra, Nông Văn T thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các đối tượng mua ma túy với bị

cáo về số lần, số tiền, thời gian, địa điểm và hình thức mua bán ma túy.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tạm giữ các vật chứng sau: 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi "vật chứng vụ án Nông Văn T, mua bán trái phép chất ma túy, bắt quả tang ngày 11/10/2020 tại xóm Đ, xã K, huyện T, Cao Bằng". Mặt sau có chữ ký của Nông Văn T, thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Seri 1: 357757103765202, Seri 2: 357757105765200; 9.840.000đ (chín triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 ví da màu nâu; 09 mảnh giấy lịch cắt vuông; 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 túi nilon màu trắng loại túi kéo rút. Toàn bộ số vật chứng trên Viện kiểm sát đã ban hành Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, còn tạm giữ 01 điện thoại Vivo màu đen, số IMEI1: 865569034437036, IMEI2: 865569034437028. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là của Nông Nhân T là con trai của Nông Văn T, không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên ngày 26 tháng 11 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại cho Nông Nhân T là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSTK, ngày 30 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T khai nhận: Bản thân sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy, loại ma túy sử dụng là Heroine. Bị cáo bắt đầu bán lẻ ma túy từ tháng 05 năm 2020. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi liên quan chị Lý Thị T trình bày: Việc chồng chị mua bán ma túy chị không biết, còn số tiền thu giữ trên người chồng chị (bị cáo T) là tiền gia đình, do mua bán nông sản đều do chồng cầm tiền nên mong Hội đồng xét xử xem xét trả lại số tiền đó cho chồng chị và gia đình.

Tại phần kết luận và tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 07 đến 08 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng vụ án Nông Văn T, mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 11/10/2020 tại xóm Đ, xã K, huyện T, Cao Bằng". Mặt sau có chữ ký của Nông Văn T, thành phần tham

gia và đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; 01 (một) ví da màu nâu, 09 (chín) mảnh giấy lịch cắt vuông, 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng, 01 (một) túi nilon màu trắng loại túi kéo rút.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số seri 1: 357757103765202 số seri 2: 357757105765200, điện thoại đã qua sử dụng; Tịch thu số tiền 2.000.000 đồng trong số tiền 9.840.000đ (chín triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo, còn lại trả lại cho bị cáo Nông Văn T; Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng; Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nông Văn T, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến bào chữa, tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, lời khai nhận của bị cáo và lời khai của những người làm chứng tại Cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 11 tháng 10 năm 2020, tại xóm Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng, Công an xã K phối hợp với Công an xã P phát hiện và bắt quả tang Nông Văn T, sinh năm 1973, trú tại xóm Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 1,80g (một phẩy tám không gam) Heroine. Tại bản kết luận giám định số 275/GĐMT ngày 23/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *"Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại: Heroine"*. Nông Văn T khai số ma túy trên để sử dụng và bán lại cho những người khác để kiếm lời.

Từ tháng 9 năm 2020, T đã bán ma túy cho Nông Văn T1 03 (ba) lần, mỗi lần 100.000đ (một trăm nghìn đồng); Bán cho Đàm Văn N 03 (ba) lần, mỗi lần 100.000đ (một trăm nghìn đồng); Bán cho Dương Văn T 02 (hai) lần, mỗi lần

100.000đ (một trăm nghìn đồng). Ngoài ra, bị cáo còn bán ma túy cho một số người khác nhưng không nhớ tên và địa chỉ.

Do vậy, bản Cáo trạng truy tố bị cáo Nông Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Nông Văn T đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy: *1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ... b) Phạm tội 02 lần trở lên ...*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do bản thân mắc nghiện, hơn nữa vì mục đích hám lời để tiếp tục có tiền mua ma túy về sử dụng nên bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các loại chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo T khai đã mua ma túy với người đàn ông Trung Quốc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã xác minh nhưng không đủ căn cứ để mở rộng vụ án là có cơ sở.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bố bị cáo được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và xử phạt bị cáo mức án từ 07 đến 08 năm tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng vụ án: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng vụ án Nông Văn T, mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 11/10/2020 tại xóm Đ, xã K, huyện T, Cao Bằng". Mặt sau có chữ ký của Nông Văn T, thành phần tham gia và đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; 01 (một) ví da màu nâu, 09 (chín) mảnh giấy

lịch cắt vuông, 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng, 01 (một) túi nilon màu trắng loại túi kéo rút. *(Số vật chứng trên là mặt hàng cấm, liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật).*

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số seri 1: 357757103765202 số seri 2: 357757105765200, điện thoại đã qua sử dụng. (xác định được bị cáo đã sử dụng điện thoại vào việc trao đổi mua bán ma túy là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước).

- Về số tiền 9.840.000đ (chín triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng). *(Tại phiên tòa xác định được 2.000.000 đồng trong đó là tiền bị cáo bán ma túy mà có nên tịch thu số tiền 2.000.000 đồng, số tiền 7.840.000 đồng xác định không liên quan nên cần trả lại cho bị cáo T).*

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo làm nghề nông không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nông Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Nông Văn T phạm tội "***Mua bán trái phép chất ma túy***".

2. Xử phạt bị cáo Nông Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/10/2020.

3. Về xử lý vật chứng vụ án:

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng vụ án Nông Văn T, mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 11/10/2020 tại xóm Đ, xã K, huyện T, Cao Bằng". Mặt sau có chữ ký của Nông Văn T, thành phần tham gia và đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; 01 (một) ví da màu nâu, 09 (chín) mảnh giấy lịch cắt vuông, 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng, 01 (một) túi nilon màu trắng loại túi kéo rút.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số seri 1: 357757103765202 số seri 2: 357757105765200, điện thoại đã qua sử dụng và số tiền 2.000.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 7.840.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Xác nhận số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao vật chứng ngày 02/12/2020.

4. Về án phí: Bị cáo Nông Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi liên quan. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan chỉ được kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- CA huyện, Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Khâm Thành;
- Bị cáo; Người có QLLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vi Khánh Dần